

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2009/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2009

THÔNG TƯ

hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ phát hành theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2009 của Thủ

tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ trên thị trường vốn trong nước,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành về quản lý ngoại hối đối với các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ của các tổ chức, cá nhân như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này điều chỉnh các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ phát hành theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các tổ chức, cá nhân là người cư trú hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tham gia giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

Điều 2. Nguồn ngoại tệ để thực hiện các giao dịch trái phiếu

1. Tổ chức, cá nhân là người cư trú chỉ được sử dụng ngoại tệ có trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ mở tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối để thực hiện các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

2. Các tổ chức không được sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc các nguồn vốn hỗ trợ khác của Chính phủ để mua trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

Điều 3. Mở và sử dụng tài khoản tiền gửi ngoại tệ để thực hiện các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ

1. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và các thành viên lưu ký mở tài khoản tiền gửi ngoại tệ tại ngân hàng chỉ định thanh toán theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối để thực hiện thanh toán bù trừ trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

2. Tổ chức, cá nhân là người cư trú chỉ được sử dụng tài khoản tiền gửi ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng được phép

hoạt động ngoại hối theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ để thực hiện các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ. Liên quan đến các giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ, tài khoản tiền gửi ngoại tệ được sử dụng để thu, chi như sau:

a) Thu trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ: Thu ngoại tệ từ bán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ; Nhận tiền lãi, thanh toán gốc trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ khi đến hạn; Thu từ việc nhận ủy thác đấu thầu trái phiếu và các khoản thu khác liên quan đến hoạt động giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ;

b) Chi trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ: Chi ngoại tệ để mua trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ; Thanh toán ủy thác, phí giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ và các khoản chi khác liên quan đến hoạt động giao dịch trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ.

Điều 4. Cầm cố trái phiếu

Tổ chức, cá nhân là người cư trú sở hữu trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ được cầm cố trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ để vay vốn tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2009.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ

tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Nguyễn Văn Bình